TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LÊ CHÂN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST Ngày 17-01-2023 V/v ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Ngọc Anh

Bà Nguyễn Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Hoàng Hải Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 141/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 811/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 789/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ái L; đăng ký thường trú tại: Số 398 N, tổ dân phố số 5, phường C, quận H, H; chỗ ở: Số 44/230 M, phường D, quận L, thành phố H; vắng mặt;

Bị đơn: Ông Trần Quốc H; đăng ký thường trú tại: Số 398 N, tổ dân phố số 5, phường C, quận H, H*;* chỗ ở: Số 309 H, tổ dân phố số 10, phường D, quận L, thành phố H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 05/5/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Ái L trình bày:

Bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1997, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 02/8/1997. Đến nay có 01 con chung.

Quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2006 do hai bên ngày càng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm xa cách. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Từ đầu năm 2006 đến nay hai bên đã sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, bà L đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông Trần Quốc H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Trung H, sinh ngày 26/11/1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, ông H vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần.

Tại biên bản làm việc với đại diện gia đình ông H và biên bản xác minh tại nơi cư trú cho thấy: Quá trình chung sống hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Từ đầu năm 2006 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục về pháp luật tố tụng tại phiên tòa; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về tố tụng; bị đơn không chấp hành các quy định về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng từ năm 1997 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, cách sống và đã ly thân từ đầu năm 2006. Quá trình giải quyết vụ án, ông H đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng không hợp tác, không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án. Điều đó cho thấy ông H tự từ bỏ quyền và không thực hiện nghĩa vụ của mình, không có thiện chí hòa giải. Điều đó cho thấy việc bà L có đơn xin ly hôn là có cơ sở. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của bà L, giải quyết cho bà L được ly hôn ông Trần Quốc H.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H có một con chung là Trần Trung Hiếu, sinh ngày 26/11/1997 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không xem xét.

Về án phí: Bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Đây là vụ án tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; theo đơn khởi kiện, trình bày của đương sự và xác minh của Tòa án thể hiện: Ông Trần Quốc H; đăng ký thường trú tại: Số 398 N, tổ dân phố số 5, phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 309 Hoàng Minh Thảo, tổ dân phố số 10, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án khởi kiện xin ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

[2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Ái L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông Trần Quốc H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt cả hai bên đương sự.

Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H kết hôn trên cơ sở tự nguyện từ năm 1997 và thực hiện việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lạc Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng ngày 02/8/1997 nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp.

[4] Quá trình chung sống hai bên nảy sinh nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Từ năm 2006 đến nay hai bên đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Quá trình giải quyết vụ án, bà L giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông H. Qua xác minh tại gia đình và nơi cư trú của ông H cho thấy hai bên đã sống ly thân từ năm 2006 đến nay, quan hệ vợ chồng trên thực tế đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Bởi vậy bà L yêu cầu được ly hôn ông H là phù hợp, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ái L và ông Trần Quốc H có một con chung là Trần Trung Hiếu, sinh ngày 26/11/1997 nay đã thành niên nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung: Bà L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Ái L được ly hôn ông Trần Quốc H.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ái L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Bà L đã nộp đủ số tiền án phí là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005381 ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND quận Lê Chân;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q.Lê Chân;
- UBND p. Lạc Viên, q. Ngô Quyền, HP (GCNKH số 83 ngày 02/8/1997);
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thùy Linh